|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 15 năm học 2023-2024* |  *- Ngày soạn: 07/12/2023* *- Ngày dạy: 11 /12/2023 lớp 9A1* |

**Tiết 27.Bài 43: ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM LÊN**

**ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- Nêu được ảnh hưởng của nhân tố nhiệt độ, độ ẩm của môi trường lên các đặc điểm sinh

thái sinh lí và tập tính của sinh vật

- Giải thích được sự thích nghi của sinh vật trong tự nhiên. Tìm biện pháp chăm sóc thích

hợp

2- Kĩ năng: Tư duy tổng hợp, óc suy luận, khả năng hoạt động nhóm.

3- Thái độ: Ý thức chăm sóc, bảo vệ sinh vật

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh H43.1; H43.2; H43.3; tranh ảnh sưu tầm.

2. HS: Đọc trước bài, bảng nhóm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (7')

GV: Nêu ảnh hưởng của ánh sáng với thực vật?

GV: Ánh sáng có ảnh hưởng như thế nào tới động vật?

3. Bài mới: (30')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về ảnh hưởng** **của**  | 1. **ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật** (15')
 |
| **nhiệt độ lên đời sống sinh vật** |  |
| GV: hướng dẫn nghiên cứu SGK trả lời | - Nhiệt độ môi trường ảnh hưởng tới hình |
| - sinh vật có khả năng sống được ở những | thái hoạt động sinh lí của sinh vật |
| nhiệt độ nào? | - Dựa vào khả năng thích nghi về nhiệt độ. |
| - nhiệt độ có ảnh hưởng như thế nào tới  | Chia sinh vật làm hai nhóm: |
| các hoạt động và cấu tạo của động, TV? | + Sinh vật biến nhiệt |
| HS: hoạt động nhóm, trả lời | + Sinh vật hằng nhiệt |
| GV: nhận xét + H43.1, 2 → KL |  |
| GV: phân biệt sinh vật biến nhiệt với sinh |  |
| vật hằng nhiệt? (dựa vào ví dụ 3, bảng |  |
| 43.1) |  |
| HS: hoạt động nhóm, báo cáo |  |
| GV: chốt kiến thức |  |
| GV: mở rộng: môi trường thay đổi → sinh |  |
| vật có biến dị→ thích nghi với tập tính mới |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về ảnh hưởng**  | **2. ảnh hưởng của độ ẩm lên đời** **sống sinh vật** (12') |
| **của độ ẩm lên đời sống sinh vật** |  |
| GV: yêu cầu nghiên cứu SGK hoàn thành |  |
| bảng 43.2  |  |
| HS: hoạt động nhóm tìm ví dụ cụ thể hoàn |  |
| thành bảng 43.2 - báo cáo |  |
| GV: nhận xét - đưa ra KL | - Thực vật và động vật đều mang nhiều đặc  |
| GV: nơi sống ảnh hưởng tới đặc điểm nào | điểm sinh thái thích nghi với môi trường sống |
| của sinh vật? | có độ ẩm khác nhau  |
| GV: độ ẩm ảnh hưởng tới đời sống sinh  |  |
| vật như thế nào? lấy ví dụ? | - Chia sinh vật làm hai nhóm:  |
| HS: trả lời | + Sinh vật ưa ẩm |
| GV: dựa theo ảnh hưởng của độ ẩm ta chia  | + Sinh vật ưa khô |
| động vật và thực vật làm những nhóm  |  |
| nào?lấy ví dụ? |  |
| HS: trả lời dựa theo kết quả bảng 43.2 |  |
| GV: liên hệ trong sản xuất nông nghiệp ta |  |
| thường có những biện pháp kĩ thuật nào? |  |
| để tăng năng xuất cây trồng, vật nuôi? có |  |
| liên quan đến độ ẩm? |  |
| HS: trả lời → ý thức vận dụng |  |
| GV: cho HS đọc kết luận của bài (SGK) | **4. Kết luận bài** (1') |
| HS: đọc KL |  |

4. Củng cố (6') GV: Hệ thống lại kiến thức của bài; Cho HS trả lời các câu hỏi SGK

5. Dặn dò (1') Học bài Đọc mục: *“ Em có biết”*. Sưu tầm nốt rễ đậu, địa y, nấm

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 15 năm học 2023-2024* |  *- Ngày soạn: 10/12/2023* *- Ngày dạy: 13 /12/2023 lớp 9A1* |

**Tiết 28.Bài 44**

**ẢNH HƯỞNG LẪN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- Hiểu và trình bày được thế nào là nhân tố sinh vật.

- Nêu được mối quan hệ giữa các sinh vật cùng và khác loài.

- Thấy rõ được lợi ích của các mối quan hệ giữa các sinh vật.

2- Kĩ năng:

- Quan sát, khái quát, tổng hợp

3- Thái độ:

- Ý thức bảo vệ thiên nhiên đặc biệt là động vật

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh hình SGK, tranh ảnh về quần thể ngựa, bò

2. HS: Tranh ảnh sưu tầm về rừng tre, nứa, bạch đàn

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (7')

GV: Nhiệt độ có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của sinh vật?

HS1: Trả lời

GV: Kể tên 12 loại sinh vật thuộc các nhóm hằng nhiệt, biến nhiệt, ưa ẩm và ưa khô?

HS2: Trả lời

3. Bài mới: (30')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về quan hệ cùng**  | **1. Quan hệ cùng loài** (15') |
| **loài** |  |
| GV: Quan sát H44.1, các tranh sưu tầm trả  | - Các sinh vật cùng loài sống gần nhau liên  |
| lời câu hỏi mục ∇1 (SGK - T131) | hệ với nhau hình thành nhóm cá thể |
| HS: hoạt động nhóm, báo cáo | - Trong một nhóm cá thể có những mối quan |
| GV: đưa đáp án đúng | hệ |
| GV: yêu cầu làm bài tập theo ∇2 (SGK -  | + Hỗ trợ: Sinh vật trong nhóm được bảo vệ |
| T131). Chọn câu trả lời đúng  | Tốt hơn, kiếm ăn được nhiều |
| HS: trả lời | + Cạnh tranh: Để ngăn ngừa sự gia tăng số |
| GV: câu trả lời đúng: câu 3 | lượng cá thể và sự cạn kiệt nguồn thức ăn |
| vậy sinh vật cùng loài có mối quan hệ nào? |  |
| - mối quan hệ đó có ý nghĩa gì? |  |
| HS: trả lời |  |
| GV: người ta lợi dụng mối quan hệ hỗ trợ |  |
| cùng loài trong chăn nuôi, trồng trọt như |  |
| thế nào? |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quan hệ khác**  | **2. Quan hệ khác loài** (14') |
| **loài** |  |
| GV: cho HS quan sát tranh các loại yêu  | Gồm: hỗ trợ và đối địch |
| cầu: | a) Hỗ trợ gồm: cộng sinh, hội sinh |
| - phân tích và gọi tên mối quan hệ của các | b) Đối địch gồm: cạnh tranh; kí sinh, nửa kí |
| sinh vật trong tranh? | sinh; sinh vật ăn sinh vật khác |
| HS: quan hệ khác loài | \* Đặc điểm của các mối quan hệ khác loài: |
| GV: đánh giá kết quả  | Bảng 44 (SGK - T132) |
| - tìm thêm các ví dụ khác về quan hệ khác |  |
| loài mà em biết? |  |
| - nghiên cứu bảng 44 (SGK- T132) |  |
|  |  |
|  |  |

**4. Củng cố (6')**

GV: Hệ thống lại kiến thức của bài

GV: Cho HS làm bài tập điền vào chỗ trống (SGV - T153)

**5. Dặn dò (1')**

Học bài, trả lời các câu hỏi SGK

Đọc mục: *“Em có biết”*

Xem trước bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng 12 năm 2023***TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN***(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN***(Kí, ghi rõ họ tên)* *IMG20231029111922-removebg-preview* **Phạm Thị Thanh Hiền** |